TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải

ảng Phong - ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quang Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64A/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Mai Thanh L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1967 tại Hải Phòng. Nơi ĐKHKTT: Số F, H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Số E, H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn V và bà Hoàng Thị L1; có chồng là Đinh Ngọc T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08 tháng 01 năm 2025 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 14 tháng 11 năm 2024, Tổ công tác Công an phường T, quận H tiến hành kiểm tra hành chính và phát hiện Mai Thanh L đang có hành vi bán số đề cho Dương Thị T1. Thu giữ của Mai Thanh L:

- 08 tờ tích kê đề bản sao (trong đó 02 tờ tích kê ghi ngày 12 tháng 11 năm 2024, 04 tờ ghi ngày 13 tháng 11 năm 2024, 02 tờ ghi ngày 14 tháng 11 năm 2024);

- 01 tập tích kê chưa ghi nội dung kèm 01 giấy than;

- 03 bảng kê số đề ghi các ngày 10 tháng 11, 13 tháng 11, 14 tháng 11 năm 2024;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng và số tiền 250.000 đồng;

Thu giữ của Dương Thị T1: 01 tem đề bản chính.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thanh L ở số E Hùng D, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Thanh L khai nhận: Từ đầu tháng 11 năm 2024, L bán số lô, đề cho khách tại trước cửa nhà mình ở số E Hùng D, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng nhằm mục đích kiếm lời. L là người thanh toán trực tiếp thắng thua với khách. Lan đối chiếu số lô, số đề khách mua với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 30 phút hàng ngày để tính thắng thua theo quy ước: Nếu khách mua số "Đề" trúng vào hai số cuối của giải đặc biệt thì sẽ được trả thưởng gấp 90 lần số tiền khách đánh; nếu khách mua số "Ba càng" trúng vào ba số cuối của giải đặc biệt thì sẽ được trả thưởng gấp số 400 lần số tiền khách đánh; nếu khách mua "Bao (lô)" tức là số khách mua trúng vào 2 số cuối của tất cả các giải (27 giải) thì sẽ được trả thưởng gấp 3,4 lần số tiền khách đánh; nếu khách mua "Xiên 2" trúng 2 số bao (bộ số khách mua gồm 2 số bao trùng với 2 cặp số cuối bất kỳ của tất cả các giải) thì được trả thưởng gấp 14 lần số tiền khách đánh; nếu khách mua "Xiên 3" trúng 3 số bao (bộ số khách mua gồm 3 số bao trùng với 3 cặp số cuối của tất cả các giải) thì được trả thưởng gấp 45 lần số tiền khách đánh.

Tại bản Kết luận giám định số: 3904 ngày 27 tháng 12 năm 2024, Phòng K Công an thành phố H kết luận: "Chữ số, chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A12 (tài liệu tích kê, bảng kê số đề thu giữ được) so với chữ số, chữ viết của người mang tên Mai Thanh L trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 là do cùng một người viết ra.".

Tại bản Kết luận giám định số 318 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Trích xuất thông tin danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn (Tin nhắn tức thì; Messenger; Zalo) trên điện thoại thu giữ của Mai Thanh L; Sim dãy số 8401210633046536 có số ICCID: 89840121063304653 68 không tìm thấy dữ liệu liên quan.

Căn cứ tài liệu kiểm tra, giám định điện thoại và các bảng kê, tem ghi số lô, đề thu giữ của Mai Thanh L, dữ liệu sao kê tài khoản Ngân hàng, Cơ quan điều tra xác định được:

- Ngày 10 tháng 11 năm 2024, khách mua số lô, số đề của L với số tiền 3.230.000 đồng. Đối chiếu với kết quả mở xổ số miền B không có khách trúng thưởng. Tổng số tiền đánh bạc của L ngày 10 tháng 11 năm 2024 là 3.230.000 đồng, L hưởng lợi toàn bộ số tiền trên.

- Ngày 12 tháng 11 năm 2024, khách mua số lô, số đề của L với số tiền 2.780.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền B không có khách trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 12 tháng 11 năm 2024 là 2.780.000 đồng, L hưởng lợi toàn bộ số tiền trên.

- Ngày 13 tháng 11 năm 2024, khách mua số lô, số đề của L với số tiền 5.158.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số miền B không có khách trúng thưởng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 13 tháng 11 năm 2024 là 5.158.000 đồng, L hưởng lợi toàn bộ số tiền trên.

- Ngày 14 tháng 11 năm 2024, khách mua số lô, số đề của L với số tiền 4.625.000 đồng, trong đó có:

+ Dương Thị T1 mua 200.000 đồng tiền số đề

+ Phan Thị Thúy H mua 2.300.000 đồng tiền số đề

+ Đinh Xuân T2 mua 1.050.000 đồng tiền số đề.

+ Một số đối tượng (chưa xác định căn cước, lai lịch) mua 1.075.000 đồng tiền số đề.

Tuy nhiên ngày 14 tháng 11 năm 2024 khách mua nợ tiền số đề của L chưa trả là 1.375.000 đồng (trong đó có Đinh Xuân T2 nợ 1.050.000 đồng). Do L bị kiểm tra hành chính trước giờ mở thưởng nên không đối chiếu kết quả thắng thua. Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày 14 tháng 11 năm 2024 là 4.625.000 đồng, thực tế L đã thu được 3.250.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân nên chỉ còn lại 250.000 đồng.

Tại giai đoạn điều tra, Mai Thanh L đã tự nguyện giao nộp 20.700.000 đồng là tiền L thu lợi được từ việc bán số lô, số đề. Đinh Xuân T2 giao nộp lại số tiền 1.050.000 đồng là tiền Đinh Xuân T2 mua số đề của Mai Thanh L chưa trả.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thanh L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKSHB ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo Mai Thanh L về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Thanh L phạm tội: "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Mai Thanh L từ 12 tháng đến 18 tháng tù

cho hưởng án treo 24 đến 36 tháng thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0010113 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động S đã qua sử dụng có số Imei 1: 353976319794149, Imei 2: 354550379794148 kèm theo 01 sim in dãy số 8401210633046536, được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong số 2843 của Phòng K Công an thành phố H và chữ ký của giám định viên Trần Thu H1.

Tịch thu tiêu hủy 01 tập tích kê chưa ghi nội dung kèm theo 01 tờ giấy than.

+ L2 kèm theo hồ sơ vụ án tám tờ tích kê đề bản sao, 03 bảng đề thu giữ của bị cáo, 01 tờ tích kê đề bản chính thu của Dương Thị T1.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

-Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Mai Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Mai Thanh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Dương Thị T1, Phan Thị Thúy H, Đinh Xuân T2, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Mai Thanh L đã có hành vi bán số đề trước cửa nhà của bị cáo ở số E, H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 11 năm 2024 được số tiền 5.158.000 đồng không được Nhà nước cho phép bị Công an phường T, quận H bắt ngày 14 tháng 11 năm 2024. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Đánh bạc" vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2.1] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương, gây dư luận xấu

trong nhân dân, đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác như Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bố và mẹ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chồng chết, bản thân bị cáo bị tật nguyền, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tại phiên tòa, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị tật nguyền, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số tiền 20.700.000 đồng bị cáo giao nộp trong đó số tiền bị cáo thu được từ việc bán số đề 14.418.000 đồng nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 6.282.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6.1] Số tiền 1.050.000 đồng Đinh Xuân T2 tự nguyện giao nộp là tiền Đinh Xuân T2 mua số đề của bị cáo L ngày 14 tháng 11 năm 2024 là tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6.2] Số tiền 250.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo khi kiểm tra hành chính không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động S đã qua sử dụng có số Imei 1: 353976319794149, Imei 2: 354550379794148 kèm theo 01 sim in dãy số 8401210633046536 là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 tập tích kê chưa ghi nội dung

kèm theo 01 tờ giấy than thu giữ của bị cáo là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Tổng số tiền tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là 22.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0010113 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[7] Tám tờ tích kê đề bản sao, 03 bảng đề thu giữ của bị cáo, 01 tờ tích kê đề bản chính thu của Dương Thị T1 là chứng cứ truy tố bị cáo lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[8] Về các vấn đề khác: Ngoài hành vi bán số đề vào ngày 13 tháng 11 năm 2024, bị cáo Mai Thanh L còn có hành vi bán số đề cho khách vào các ngày 10, 12, 14 tháng 11 năm 2024 đều thu được số tiền dưới 5.000.000 đồng, không có khách trúng thưởng nên không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình thì hành vi của bị cáo phải bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên khi giải quyết vụ án, Công an quận H đã không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là thiếu sót, nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[8.1] Đối với Dương Thị T1, Phan Thị Thúy H, Đinh Xuân T2 có hành vi mua số đề của Mai Thanh L, số tiền mua dưới 5.000.000 đồng nên không có căn cứ xử lý hình sự, Công an quận H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Thị T1, Phan Thị Thúy H, Đinh Xuân T2 về hành vi đánh bạc.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Thanh L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Mai Thanh L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Tuyên bố bị cáo Mai Thanh L phạm tội: "Đánh bạc".

+ Xử phạt bị cáo Mai Thanh L 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo 24 (Hai mươi bốn) tháng thử thách. Thời hạn thử thách của bị cáo Mai Thanh L tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Thanh L cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2019 như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với cơ quan cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Mai Thanh L.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mai Thanh L

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0010113 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động S đã qua sử dụng có số Imei 1: 353976319794149, Imei 2: 354550379794148 kèm theo 01 sim in dãy số 8401210633046536, được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong số 2843 của Phòng K Công an thành phố H và chữ ký của giám định viên Trần Thu H1.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tập tích kê chưa ghi nội dung kèm theo 01 tờ giấy than.

Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

- Lưu kèm theo hồ sơ vụ án 08 tờ tích kê đề bản sao, 03 bảng đề thu giữ của bị cáo, 01 tờ tích kê đề bản chính thu của Dương Thị T1.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Mai Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Văn Khương **Trần Ngọc Hải**	**Trương Minh Huế**

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND TP. Hải Phòng;
- Viện KSND quận Hồng Bàng;
- Phòng PV 06 Công an TPHP;
- Phòng PC10 Công an TPHP;
- Bị cáo;
- UBND phường Thượng Lý, Q Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Chi cục THADSH Q Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phạm Văn Sóng Cảnh

Hoàng Đức

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Huế

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND TP. Hải Phòng;
- Viện KSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan CSĐTCAH Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCAH Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an TPHP;
- Sở Tư pháp HP; Bị cáo;
- Chi cục THADSH Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Huế

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thúy Mở **Hoàng Đắc Hân**

Trương Minh Huế